

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1.1. Chủ đầu tư: Quân chủng Phòng không-Không quân.

1.2. Dự án:

1.3. Tên gói thầu: Gói thầu CD-01.26: Mua sắm trang bị thi công nhỏ năm 2026.

1.4. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.

1.5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

1.6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Thông số kỹ thuật: Hàng hóa cung cấp phải đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật, phù hợp như mô tả tại bảng yêu cầu về kỹ thuật.

- Hàng hoá, thiết bị được cung cấp và lắp đặt phải có thông tin rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ bao gồm: Tên hãng sản xuất, Tên nước sản xuất, Tên và mã hiệu của thiết bị, năm sản xuất. Mỗi danh mục hàng hoá trong phạm vi cung cấp của gói thầu, nhà thầu chỉ được đề xuất 01 xuất xứ hàng hoá tương ứng;

- Hàng hoá sản xuất không trước năm 2025, mới 100% và chưa qua sử dụng;

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, catalogue của Nhà sản xuất để chứng minh chất lượng của hàng hóa, các thông số kỹ thuật, phù hợp hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT. Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng dịch thuật;

- Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành, bảo trì của hàng hóa, thiết bị

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Cắt khe bê tông động cơ xăng	<ul style="list-style-type: none">- Động cơ Honda GX390- Công suất động cơ: ≥ 13HP- Tốc độ (V/p): 4070- Đường kính lưỡi cắt(mm): 500- Dung tích thùng nước (Lít): ≥ 40- Kích thước (mm): $\geq 1330 \times 650 \times 1070$

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
2	Đầm đất chạy xăng	- Động cơ: Robin EH09-2F - Nhảy cao: 30 – 70 mm - Trọng lượng: ≥ 62 Kg - Kích thước: $\geq 1080 \times 380 \times 730$ mm
3	Máy uốn sắt điện	- Công suất: ≥ 3 KW - Điện áp: 220V - Uốn tối đa: phi 6-25mm - Tốc độ động cơ: 1450 v/p - Kích thước: $\geq 770 \times 370 \times 430$ mm
4	Nén khí điện 1 pha	- Công suất: $\geq 7,5$ Hp - Động cơ điện - Áp suất đầu ra $\geq 0,8$ Mpa - Dung tích bình chứa ≥ 280 l - Trọng lượng: ≤ 350 Kg - Kích thước: $\geq 1900 \times 7000 \times 1200$ mm

1.3. Các yêu cầu khác: Không

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác nghiệm thu:

Trình tự, quy trình, thủ tục nghiệm thu chạy thử không tải, có tải thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành về vận hành chạy thử không tải, có tải theo quy định hiện hành.

Công tác an toàn khi thực hiện vận hành thử nghiệm: Tuyệt đối tuân thủ theo quy định về an toàn theo quy trình được quy định. Trước khi thực hiện vận hành thử nghiệm, nhà thầu phải có trách nhiệm trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư (các bên liên quan (nếu có)) về quy trình an toàn khi vận hành và thử nghiệm và phải thực hiện kiểm tra nghiêm túc, được sự chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và các bên liên quan mới được thực hiện.

Nếu hàng hóa không đạt yêu cầu như trong E-HSMT đã yêu cầu thì bên chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Và bên nhà thầu phải có biện pháp thay thế hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn nhưng phù hợp nhưng phải được bên Chủ đầu tư chấp nhận. Nếu không đáp ứng được thì bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại do bên mình gây ra.

2. Kiểm tra và thử nghiệm phục vụ công tác kiểm định, thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng

Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên môn và quy định pháp luật của địa phương đặt dự án.